TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **215/**2018/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2018 giữa:

** Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T,** sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 32, tổ 12, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Ông **Lê Kim T,** sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 32, tổ 12, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Kim T xác định vợ chồng có 01 con chung, tên là Lê Thùy T, sinh ngày 05/3/1988, hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Kim T tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Kim T không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^{o} 0005298 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho bà T số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Ông Lê Kim T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.